TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23-4-2018
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Xẹt;

Ông Võ Văn Dũng.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Võ Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 508/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ thường trú: Khu phố T M, phường Th H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; địa chỉ tạm trú: Tổ 3, khu phố B Đ, phường Th H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Công V, sinh năm 1974; địa chỉ thường trú: Khu phố T M, phường Th H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; địa chỉ tạm trú: Tổ 3, khu phố B Đ, phường Th H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 06 tháng 12 năm 2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày: Bà Lê Thị H và ông Lê Công V kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 01 năm 1994 tại Ủy ban nhân dân xã H Tr, huyện H H, tỉnh Thanh H. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình ông V tại xã H Tr, huyện H H, tỉnh Thanh H. Đến năm 1997, vợ chồng vào

Thành phố Hồ Chí Minh lập nghiệp và sinh sống. Đến năm 2001, vợ chồng con cái về lập nghiệp và sinh sống tại thị trấn (nay là phường) Thái Hòa, huyện (nay là thị xã) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cho đến nay.

Kể từ ngày về chung sống với nhau vợ chồng đã không có hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng về nhiều vấn đề trong gia đình từ chi phí sinh hoạt, chi phí nuôi dạy con cái. Do đó, mà thường xuyên cãi nhau, không ai tôn trọng ý kiến của ai. Hơn nữa, ông V không tu chí làm ăn, sống thiếu trách nhiệm với vợ con, thậm chí còn vô cớ đánh đập bà H nhiều lần, làm cho tinh thần bà H bất an. Do không thể chịu đựng được cuộc sống như vậy nên trong thời gian chung sống với ông V, bà H đã 06 lần phải bỏ nhà đi, mỗi lần bỏ đi ông V đều đi tìm và năn nỉ xin bà tha thứ, vì thương con nên bà đồng ý quay trở về tiếp tục sống chung với ông V. Tuy nhiên, tính tình của ông V vẫn không thay đổi, vẫn thường xuyên chửi bới, thậm chí còn đánh đập bà H, vì không thể chịu đựng thêm cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc với ông V nên bà H đã nộp đơn 02 lần đến Tòa án xin được ly hôn với ông V, muốn vợ chồng có thêm cơ hội để hàn gắn nên bà đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, không được bao lâu vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn. Vì vậy, ngày 06/12/2017 bà H tiếp tục nộp đơn yêu cầu được ly hôn với ông Lê Công V.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Công V.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Lê Thị D, sinh ngày 10/10/1995; Lê Thị Phương Y, sinh ngày 08/5/2003 và Lê Thị Hồng Ng, sinh ngày 14/12/2012. Hiện nay, cháu Y và cháu Ng đang sống chung với ông bà. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Lê Thị Phương Y và Lê Thị Hồng Ng; không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng cháu Lê Thị D đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 4 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Công V trình bày: Ông Lê Công V thống nhất với bà Lê Thị H về quá trình kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì là trầm trọng. Mỗi lần vợ chồng cãi nhau, thậm chí có lần còn xảy ra ẩu đả với nhau là do cả hai người. Tuy nhiên khoảng cuối năm 2014 (sau khi ông V bị tai nạn giao thông) thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân có thể là do ảnh hưởng bởi chấn thương phần đầu do bị tai nạn nên ông V hay bị kích động mạnh mỗi khi bà H dùng những lời lẽ xúc phạm và nhục mạ mình, chính vì vậy mà vợ chồng cãi vã, xúc phạm lẫn nhau nhưng sau đó thì vợ chồng vẫn chung sống bình thường.

Ông V thừa nhận trước đây do không làm chủ hành vi của mình nên ông có đánh đập bà H, nguyên nhân là do mỗi lần vợ chồng cãi nhau bà H luôn dùng những lời lẽ xúc phạm, nhục mạ ông V.

Khoảng đầu năm 2017, bà Lê Thị H đã nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn với ông V nhưng sau đó bà H rút đơn vợ chồng đoàn tụ tiếp tục chung sống cho đến nay. Nay bà H yêu cầu ly hôn, ông V không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con và mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng phải dẫn đến ly hôn.

- Về con chung: Ông V thống nhất vợ chồng có 03 con chung như bà H trình bày. Trường hợp ly hôn thì các con muốn sống với người nào thì ông V tôn trọng nguyện vọng của các con. Ông V không cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng cháu Lê Thị D đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 13 tháng 3 năm 2018 của cháu Lê Thị Phương Y trình bày: Nếu ba mẹ ly hôn, cháu Y có nguyện vọng được sống với mẹ tên Lê Thị H.

Theo biên bản xác minh ngày 02 tháng 4 năm 2018 tại Văn phòng khu phố Tân Ba, phường Th H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, ông Nguyễn Thanh T – tổ trưởng bảo vệ dân phố Ba Đình xác định trong thời gian chung sống với nhau, vợ chồng bà Lê Thị H và ông Lê Công V thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, thậm chí còn ẩu đả nhau. Mỗi lần vợ chồng xung đột bà H đều gọi điện yêu cầu tổ bảo vệ dân phố xuống can thiệp, sau khi nhận được tin báo của bà H đại diện tổ bảo vệ dân phố xuống hòa giải hai bên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận cuộc sống vợ chồng bà Lê Thị H và ông Công V không có hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bà H không còn tình cảm với ông V và một mực yêu cầu được ly hôn, không muốn vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng bà H và ông V đã trầm trọng, không có biện pháp hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H. Về con chung: Hiện tại hai cháu Lê Thị Phương Y và Lê Thị Hồng Ng đang sống cùng ông V, bà H, tại phiên tòa bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Y và Ng, mặt khác cháu Y có nguyện vọng được sống với bà H, do đó cần giao cháu Y và cháu Ng cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, bà H

không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung nên cần ghi nhận; tài sản chung, nợ chung bà H và ông V không yêu cầu nên không phải xem xét. Bà Lê Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại thị xã Tân Uyên và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Lê Công V là những người đủ điều kiện kết hôn; chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu để tiến tới hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại xã H Tr, huyện H H, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 08 tháng 11 năm 1994, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà Lê Thị H xác định cuộc sống chung của bà và ông Lê Công V có mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, thậm chí ẩu đả làm tổn thương lẫn nhau, mâu thuẫn của vợ chồng đã được đại diện chính quyền địa phương can thiệp, vận động đoàn tụ nhưng không có kết quả, bà H đã nhiều lần bỏ nhà đi và đã từng nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chồng là ông Lê Công V, sau đó bà tự nguyện rút đơn để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ, tuy nhiên không đạt kết quả. Nay bà tiếp tục nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông V. Bị đơn ông Lê Công V không đồng ý ly hôn với lý do còn thương vợ con, muốn có thêm cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng, vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay ông V không đưa ra được giải pháp để vợ chồng đoàn tụ, mặt khác tại phiên tòa bà H xác định hoàn toàn không còn tình cảm với ông V, không còn thương yêu ông V và bà H xác định không thể tiếp tục chung sống với ông V. Do vậy, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của bà H và ông V đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên việc bà H yêu cầu ly hôn với ông V là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Lê Thị D, sinh ngày 10/10/1995; Lê Thị Phương Y, sinh ngày 08/5/2003 và Lê Thị Hồng Ng, sinh ngày 14/12/2012. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y và cháu N, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng cháu D đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, cháu Y và cháu Ng là con gái nên rất cần sự chăm sóc, dạy dỗ của người mẹ, hơn nữa ý kiến của cháu Y có nguyện vọng được sống với bà H, do

đó yêu cầu nuôi dưỡng con chung của bà H là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận ý chí tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con chung Lê Thị D, sinh ngày 10/10/1995 đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 235, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội kH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc ly hôn với ông Lê Công V như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Lê Công V.

- Về con chung: Giao con chung Lê Thị Phương Y, sinh ngày 08/5/2003 và Lê Thị Hồng Ng, sinh ngày 14/12/2012 cho bà Lê Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Công V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung Lê Thị D, sinh ngày 10/10/1995 đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Bà Lê Thị H và ông Lê Công V đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013567, ngày 15/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Bà Lê Thị H và ông Lê Công V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- THADS thị xã Tân Uyên (01);
- UBND xã H Tr, huyện H H, tỉnh Thanh H (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thành Hiệp